TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262/2020/QĐST-HNGĐ	*Thới Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C với bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Về con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 29/8/2007 và Nguyễn Trung K, sinh ngày 14/8/2003 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn N được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Trong quá trình nuôi dưỡng nếu người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Chuyển số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015842 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N số tiền là 150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015842 ngày 08/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm***. /.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thới Lai.
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Tuyên